



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

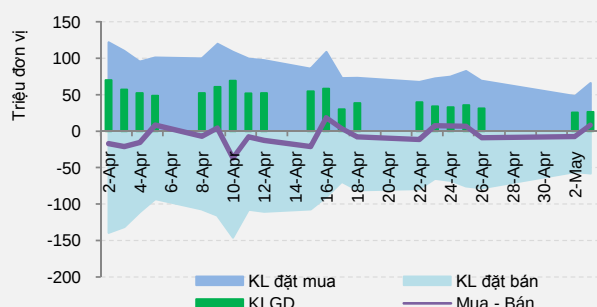
Phiên giao dịch ngày:

3/5/2013

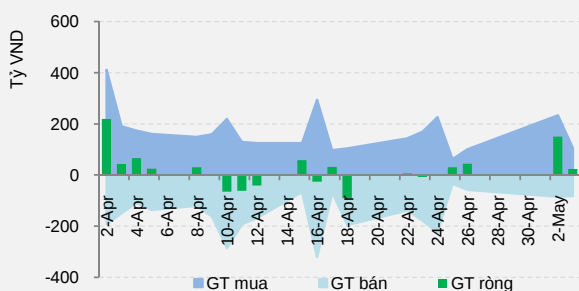
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	475.2	59.1
% Thay đổi	↑ 0.5%	↑ 1.3%
KLGD (CP)	26,289,890	22,846,113
GTGD (tỷ đồng)	401.88	163.63
Tổng cung (CP)	57,505,170	44,578,500
Tổng cầu (CP)	65,767,480	57,909,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,613,020	2,333,124
KL mua (CP)	3,338,180	1,493,200
GTmua (tỷ đồng)	104.76	15.71
GT bán (tỷ đồng)	81.66	19.67
GT ròng (tỷ đồng)	23.10	(3.95)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.14%	7.3	1.4	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.15%	15.4	0.9	15.5%
Dầu khí	↑ 1.87%	5.6	1.0	4.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.47%	8.0	1.4	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.08%	7.2	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.68%	12.6	5.2	16.6%
Ngân hàng	↑ 0.36%	5.7	1.4	10.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.77%	8.2	2.1	16.0%
Tài chính	↑ 0.52%	23.3	2.5	26.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.27%	9.8	3.2	7.1%
VN - Index	↑ 0.47%	13.1	3.1	71.5%
HNX - Index	↑ 1.30%	15.1	1.4	28.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tăng điểm trên hai sàn với thanh khoản cải thiện. Kỳ vọng khả năng giảm lãi suất và mô hình hoạt động hiệu quả hơn của VAMC, trong bối cảnh áp lực cung giá thấp không nhiều giúp phía cầu mạnh dạn hơn trong quyết định mua vào.

Chỉ số HNX-Index diễn biến tích cực hơn VN-Index, thể hiện quan điểm đầu cơ. Ngưỡng cản gần nhất của HNX-Index là đường MA 20, tương đương khoảng 60 điểm.

Xu hướng tăng nhẹ về điểm số trên cả hai sàn từ đầu tuần giao dịch trước nhưng không đi kèm với cải thiện thanh khoản chưa cho tín hiệu phục hồi vững chắc. Vì vậy việc giải ngân vào giai đoạn hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 54 điểm.

- VN-Index tăng 2.22 điểm (0.47%), lên 475.24 điểm. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 24.53 triệu đơn vị, tăng 19.87% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng 0.76 điểm (1.3%), lên 59.06 điểm. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 22.41 triệu đơn vị, tăng mạnh 56.14% so với phiên trước.

- Ngoài nhóm cổ phiếu Bluechips, dòng tiền quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu BDS. Nhóm cổ phiếu PVX, SCR, PVA thuộc sàn HNX thu hút dòng tiền khá mạnh.

- Theo Tập đoàn Than Khoáng sản Vinacomin, Chính phủ đã đồng ý cho Vinacomin tăng giá bán than cho sản xuất điện kể từ ngày 20/4/2013, lên bằng 100% giá thành sản xuất của năm 2011 đã được kiểm toán, bằng 80-85% giá thành sản xuất của năm 2013. Trước khi điều chỉnh giá, giá bán than cho điện bằng 71 - 73% giá thành sản xuất năm 2011 đã được kiểm toán. Như vậy, giá than Vinacomin bán cho điện đã được điều chỉnh tăng khoảng 37%-40%.

- Thị trường đang kỳ vọng khả năng NHNN tiếp tục giảm trần lãi suất huy động xuống 7%, khi CPI tháng 4 so cùng kỳ đã giảm xuống dưới 7%. Theo Ủy ban Giám sát Quốc gia, lãi suất cho vay có thể giảm thêm 2-3% trong thời gian tới, tương đương xuống khoảng 10%.

- Theo NHNN, tăng trưởng huy động vốn 4 tháng đầu năm đạt 5.34% so với đầu năm, trong khi tăng trưởng tín dụng chỉ đạt 1.4%. Mức tăng trưởng tín dụng 4 tháng đầu năm có cải thiện so với mức tăng 0.71% trong Quý 1. Tuy nhiên với mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12% trong năm 2013, dòng tín dụng ra nền kinh tế thời gian qua vẫn còn hạn chế.

- Trong phiên đấu thầu vàng miếng tổ chức vào sáng 3/5, Ngân hàng Nhà nước bán được 25.700 lượng vàng trong tổng số 26.000 lượng vàng, tương đương 1 tấn vàng chào bán. Sau 13 phiên đấu thầu vàng miếng đã tổ chức tính tới thời điểm này, NHNN đã bán ra tổng cộng khoảng 14 tấn vàng miếng SJC. Khối lượng vàng này chủ yếu được các NHTM mua để đóng trạng thái, thay vì được đưa ra thị trường để phục vụ nhu cầu giao dịch của người dân.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:
Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng 2.22 điểm (0.47%), lên 475.24 điểm. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 24.53 triệu đơn vị, tăng 19.87% so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp so với trung bình 20 ngày.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây. Nhưng sau đó chỉ số VN-Index đã không kiểm định thành công mức này và giảm điểm trở lại về dưới mức 498-500.

Nhận định: Thị trường phục hồi nhẹ tuần qua phần lớn do tác động của một số mã cổ phiếu lớn. Mức tăng nhẹ về điểm số trong khi KLGD không cải thiện tương ứng vẫn cho thấy chỉ số VN-Index chưa cho tín hiệu phục hồi vững chắc. Thị trường đã giảm điểm khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA 12.

Việc giải ngân vào giai đoạn hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn như các khuyến nghị trước đó của chúng tôi tiếp duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm.

HNX-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:
Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index tăng 0.76 điểm (1.3%), lên 59.06 điểm. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 22.41 triệu đơn vị, tăng mạnh 56.14% so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp so với trung bình 20 ngày.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh từ giữa tháng 2. Khi chỉ số HNX-Index tiếp cận với khu vực 59 điểm đã phục hồi nhẹ trở lại và hình thành khu vực sideway với biên độ hẹp từ đầu tháng Ba đến giữa tháng Bốn.

- MA200 hướng xuống cho thấy xu hướng dài hạn của HNX-Index vẫn đang giảm điểm.

- MA20 cắt xuống MA50 trong giữa tháng 3 là tín hiệu cho thấy xu hướng trung hạn của chỉ số HNX-Index chuyển sang giảm điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index cho tín hiệu bước đầu tích cực khi dòng tiền vào thị trường cải thiện. Ngưỡng cản gần nhất của thị trường là tập hợp đường MA20 và MA 200 ngày, tương đương khoảng 60 điểm.

Xét về xu hướng, chỉ số HNX-Index vẫn chưa cho tín hiệu phục hồi vững chắc. Việc giải ngân vào giai đoạn hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn như các khuyến nghị trước đó của chúng tôi tiếp xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 54 điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm trên cả hai sàn với KLGD cải thiện. Dòng tiền quan tâm đến nhóm cổ phiếu BDS có hệ số beta cao, thể hiện quan điểm đầu cơ. Tuy nhiên với thực tế động lực thị trường yếu, chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Chúng tôi cũng bảo lưu đánh giá nhóm cổ phiếu Bluechips có yếu tố cơ bản tốt, có kỳ vọng lợi nhuận 2013 đột biến, có khả năng chia cổ tức/thưởng, phát hành thêm cổ phiếu vẫn sẽ là tâm điểm thu hút dòng tiền.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu thịnh dư vốn cổ phần cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất, 10 cổ phiếu có kế hoạch cổ tức năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ THỊNH DƯ VỐN CỔ PHẦN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Thặng dư vốn CP	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
MSN	0	-	86,391	2,087	20,201	3.49%	8.47%	52.22	7,999	1.31	5.40	-
VIC	0	-	168,879	2,041	15,071	3.44%	18.42%	29.89	3,974	0.54	4.05	-
PVI	58	-60.84%	18,187	1,814	25,970	4.10%	6.74%	8.60	3,323	0.50	0.60	-
BVH	0	-	422,851	1,981	17,802	3.00%	11.34%	22.81	3,184	1.96	2.54	-
HAG	0	-	760,379	645	18,150	1.23%	3.65%	32.72	2,881	1.62	1.16	-
GMD	0	-	502,982	944	40,143	1.52%	2.40%	31.90	2,471	1.55	0.75	-
HPG	0	-	685,324	2,385	19,294	5%	13%	11.20	2,207	1.42	1.38	2,000
KDC	0	-	58,435	2,239	25,076	6.24%	9.02%	21.08	2,190	0.26	1.88	-
PVD	0	-	250,226	6,878	33,216	7.70%	21.94%	5.76	1,382	1.33	1.19	-
VNM	1,640	29.09%	330,487	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.91	1,277	0.94	6.73	-

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
MSN	0	-	86,391	2,087	20,201	3.49%	8.47%	52.22	5,967	1.31	5.40	-
VNM	1,640	29.09%	330,487	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.91	5,199	0.94	6.73	-
GAS	2,585	12.06%	868,078	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.53	5,072	1.04	3.80	-
FPT	321	-5.73%	244,204	5,670	22,574	10.57%	26.32%	6.54	3,181	0.94	1.64	-
PVD	0	-	250,226	6,878	33,216	7.70%	21.94%	5.76	2,043	1.33	1.19	-
DPM	538	-41.79%	565,791	7,983	23,579	30.36%	35.11%	5.24	1,975	1.25	1.77	-
BVH	0	-	422,851	1,981	17,802	3.00%	11.34%	22.81	1,726	1.96	2.54	-
PVS	241	2.66%	601,900	3,211	20,974	5.00%	18.40%	4.11	1,568	0.64	0.63	-
HAG	0	-	760,379	645	18,150	1.23%	3.65%	32.72	1,497	1.62	1.16	-
HPG	0	-	685,324	2,385	19,294	5.44%	12.83%	11.20	1,393	1.42	1.38	2,000

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ KẾ HOẠCH TRẢ CỔ TỨC NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PHR	228	34.85%	124,128	7,587	24,897	19.44%	31.78%	3.98	1	0.51	1.21	3,000
NSC	16	-14.12%	9,143	7,793	26,687	20.54%	32.20%	8.47	0	0.68	2.47	3,000
TRC	0	-	11,157	11,613	43,444	23.13%	28.20%	4.24	0	0.42	1.13	3,000
DRL	8	0.01%	2,108	4,109	11,509	31.42%	33.36%	5.96	0	0.39	2.13	3,000
SEB	15	-33.77%	3,200	5,023	15,967	17.80%	33.03%	5.08	1	0.08	1.60	2,600
C47	3	-52.34%	5,280	2,686	19,440	1.47%	13.92%	5.99	9	-0.44	0.83	2,500
KSB	0	-	12,807	5,021	24,831	13.42%	20.75%	4.26	1	0.53	0.86	2,500
HRC	1	-96.58%	629	5,141	28,060	13.91%	18.88%	9.73	0	-0.06	1.78	2,500
HAI	9	-46.57%	227	2,769	23,684	6.97%	12.51%	7.51	1	0.61	0.88	2,000
CAP	3	149.60%	7,557	13,233	28,237	22.60%	52.16%	4.57	1	0.47	2.14	2,000

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

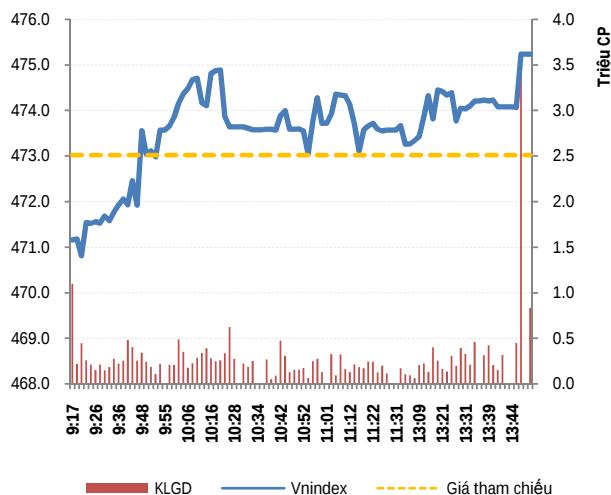
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 03/05/2013.

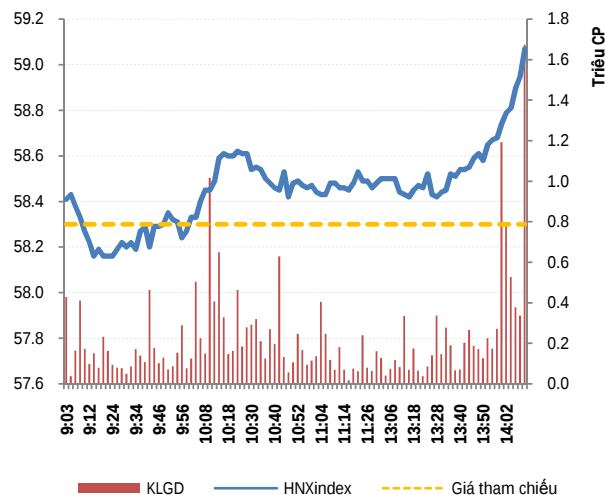


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

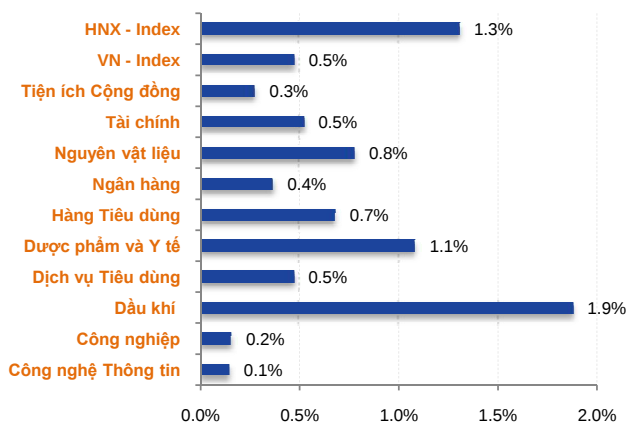
KLGD và VN-Index trong phiên



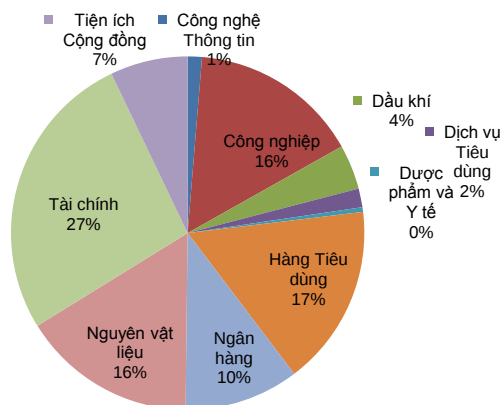
KLGD và HNX-Index trong phiên



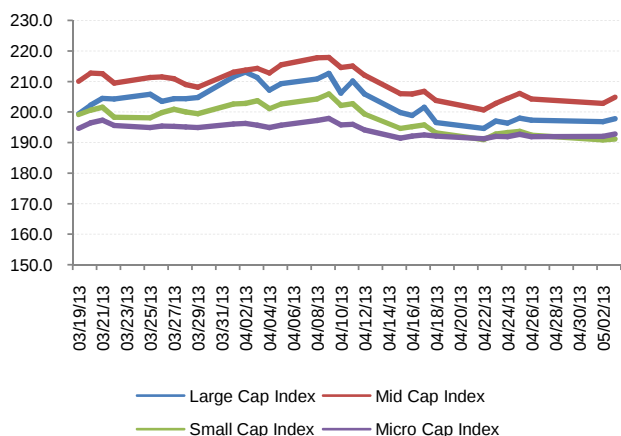
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



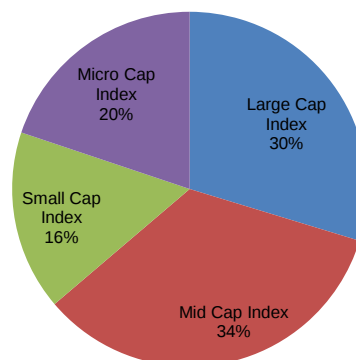
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	253,330	OGC	320,000
2	ITA	238,670	CTG	200,850
3	KBC	201,870	HAG	188,720
4	PET	158,570	GMD	111,320
5	HLA	150,400	SBT	93,630

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	251,500	VND	1,000,000
2	PVS	163,176	KLS	942,000
3	PGS	136,200	VCG	214,000
4	API	129,800	VE1	15,000
5	HOM	117,200	BVS	12,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.2	6.4	↑ 3.23%	1,697,810
CTG	18.3	18.7	↑ 2.19%	1,120,000
HQC	4.8	5.1	↑ 6.25%	865,920
MBB	12.8	13.0	↑ 1.56%	848,040
OGC	10.5	10.6	↑ 0.95%	625,580

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	6.6	6.9	↑ 4.55%	3,171,100
PVX	4.6	4.8	↑ 4.35%	2,662,620
SHB	6.5	6.7	↑ 3.08%	2,596,856
KLS	8.0	8.1	↑ 1.25%	1,686,200
VND	8.5	8.6	↑ 1.18%	1,413,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	16.3	17.4	1.1	↑ 6.75%
CMX	8.9	9.5	0.6	↑ 6.74%
PTB	28.2	30.1	1.9	↑ 6.74%
ATA	4.5	4.8	0.3	↑ 6.67%
HLA	6.0	6.4	0.4	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MMC	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
PVA	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
SDE	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
TET	16.0	17.6	1.6	↑ 10.00%
QHD	9.1	10.0	0.9	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAX	4.6	3.7	-0.9	↓ -19.57%
DTA	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
BMI	14.4	13.4	-1.0	↓ -6.94%
NLG	17.4	16.2	-1.2	↓ -6.90%
ALP	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
VBC	29.5	26.6	-2.9	↓ -9.83%
TAG	33.6	30.3	-3.3	↓ -9.82%
TTZ	26.9	24.3	-2.6	↓ -9.67%
ADC	15.6	14.1	-1.5	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,697,810	0.6%	71	90.2	0.5
CTG	1,120,000	19.8%	2,342	8.0	1.5
HQC	865,920	3.1%	581	8.8	0.4
MBB	848,040	20.5%	2,417	5.4	1.0
OGC	625,580	2.5%	278	38.2	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	3,171,100	4.0%	622	11.1	0.4
PVX	2,662,620	-47.8%	(3,714)	-	0.7
SHB	2,596,856	22.0%	2,761	2.4	0.6
KLS	1,686,200	0.4%	55	148.1	0.6
VND	1,413,500	6.8%	758	11.3	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↑ 6.7%	18.7%	2,258	7.7	1.4
CMX	↑ 6.7%	2.5%	313	30.3	0.8
PTB	↑ 6.7%	35.3%	5,456	5.5	1.8
ATA	↑ 6.7%	3.1%	406	11.8	0.4
HLA	↑ 6.7%	10.3%	1,419	4.5	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MMC	↑ 10.0%	-15.6%	(1,667)	(2.0)	0.3
PVA	↑ 10.0%	-80.0%	(6,631)	(0.7)	0.9
SDE	↑ 10.0%	13.1%	1,822	3.6	0.4
TET	↑ 10.0%	11.7%	1,619	10.9	1.4
QHD	↑ 9.9%	12.0%	1,390	7.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	253,330	12.8%	2,385	12.0	1.5
ITA	238,670	0.6%	71	90.2	0.5
KBC	201,870	-10.4%	(1,503)	-	0.5
PET	158,570	15.3%	2,709	6.5	1.0
HLA	150,400	10.3%	1,419	4.5	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	251,500	22.0%	2,761	2.4	0.6
PVS	163,176	18.4%	3,211	4.2	0.6
PGS	136,200	21.6%	4,445	4.2	0.8
API	129,800	-37.3%	(4,505)	-	0.4
HOM	117,200	12.6%	1,628	3.9	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	102,524	41.6%	6,981	17.6	6.6
GAS	100,435	38.7%	5,175	10.2	3.7
MSN	76,288	8.5%	2,087	53.2	5.5
VCB	63,034	12.5%	2,236	12.2	1.5
VIC	58,937	18.4%	2,041	31.1	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,003	6.4%	834	19.2	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	6,075	18.4%	3,211	4.2	0.6
SHB	5,937	22.0%	2,761	2.4	0.6
VCG	4,285	2.0%	291	33.3	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.41	0.7%	76	109.5	0.7
BVH	1.95	11.3%	1,981	23.3	2.6
HSG	1.83	20.1%	4,027	9.9	2.0
VIP	1.81	17.9%	2,694	2.7	0.4
IJC	1.69	6.0%	670	13.0	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.12	-80.0%	(6,631)	-	0.9
PVX	3.02	-47.8%	(3,714)	-	0.7
NVC	3.01	-12.4%	(1,299)	-	0.2
THV	2.93	-174.5%	(5,865)	-	4.6
PSG	2.91	-176.9%	(7,179)	-	1.7



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation